

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày: 31/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lâm Thị Chức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Hùng Cường

Ông: Lê Đình Cóong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 14/6/2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 26/6/2024 và thông báo đòi lịch xét xử số: 07/2024/TB-TA, ngày 08/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn S** – sinh năm: 1995; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Hồ Phi; Nơi thường trú: Ấp Th Th, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; họ và tên cha: Phạm văn Hải, sinh năm: 1968; họ và tên mẹ: bà Đào Thị B, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ tên Lương Thị Thúy H1, sinh năm: 1993; bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm: 1991; nhỏ nhất sinh năm: 1999;

Tiền án:

- Ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 39/2020/HS- ST, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích;

- Ngày 15/12/2022, Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2024 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: bà Nông Thị K, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp B T, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

-Người làm chứng:

+ Ông Dương Xuân Tr, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Ấp B T, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt

+ Bà Đỗ Thị Nh, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Ấp T Ph, xã H Ph, , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào S ngày 28/01/2024, Phạm Văn S và Võ Thành Tr rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Tr điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter, màu bạc, không rõ biển số chở S đến Ấp B T, xã H Ph, huyện B Đ tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang nhà bà Nông Thị K, nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ-đen, biển số 93G1-288.98 dựng bên hiên nhà không có người trông coi nên Tr dừng xe ngoài đường để cảnh giới còn S lén lút đi bộ vào hiên nhà của chị K. S thấy xe mô tô có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên mở khóa, nổ máy điều khiển xe ra đường, được khoảng 10 mét S bị trượt ngã. Lúc này, anh Dương Xuân Tr phát hiện nên đuổi theo, S dựng xe mô tô lên tiếp tục điều khiển xe chạy được khoảng 02 mét bị trượt ngã nên S để xe mô tô lại, chạy bộ ra chỗ Tr đứng đợi, Tr điều khiển xe mô tô chở S bỏ chạy.

Đến ngày 01/03/2024, Phạm Văn S đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B Đ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 352/2024/KLHĐĐGTS ngày 01/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, xác định giá trị tài sản là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu: Đỏ-đen, BKS: 93G1-288.98, SK: RLHJA3833MY123428, SM: JA52E0335785, tại thời điểm ngày 28/01/2024 có giá trị: 15.260.000 đồng.

Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ đã truy tố và kết luận.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

50; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng biên bản hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 28/01/2024, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo Phạm Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp trộm cắp tài sản của bà Nông Thị K là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu: Đỏ-đen, biển số: 93G1-288.98, SK: RLHJA3833MY123428, SM: JA52E0335785, trị giá xe mô tô là 15.260.000đ theo bản kết luận định giá tài sản số: 352/2024/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Hành vi phạm tội của bị cáo bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích đây tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn đi khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho công tác điều tra. Xét tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có

thời hạn đối với bị cáo phù hợp, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 23/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 39/2020/HS-ST và ngày 15/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 01 năm tù về tội “chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt của 02 bản án, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, rèn luyện để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xét ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu: Đỏ-đen, BKS: 93G1-288.98, SK: RLHJA3833MY123428, SM: JA52E0335785, cùng giấy đăng kí xe, là tài sản của bà Nông Thị K, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà K; 01 thẻ nhớ hoco 8G 2333, bên trong lưu trữ 02 video, 01 video thời lượng 51 giây, 01 video 52 giây do chị K cung cấp, Cơ quan CSĐT niêm phong, chuyển theo hồ sơ vụ án tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án bà Nông Thị K đã nhận được toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Võ Thành Tr, quá trình điều tra Tr không thừa nhận hành vi phạm tội, chưa có đủ tài liệu chứng cứ để xử lý hành vi của Tr. Cơ quan CSĐT đã có công văn yêu cầu trích xuất camera an ninh tại khu vực chợ Th H thuộc thôn 2, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước (tuyến đường Tr chở S đi trộm cắp tài sản) để xác minh, cùng như thu thập tài liệu chứng cứ khác để xác định vai trò của Tr trong vụ án, nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xem xét xử lý sau là có căn cứ.

Xét, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp phù hợp HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S (Hồ Phi) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Văn S (Hồ Phi) 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/3/2024).

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức